TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:**01**/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 04/01/2021.
V/v "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Cẩm Hồng
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hữu Văn–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Y- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST –HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST – HNGĐ ngày 23/12/2020giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1982. Đăng ký thường trú: số 107/3 ấp TB, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Duy T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994. Đăng ký thường trú: số 92/1 ấp QA, xã HL, huyện P, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Duy T trình bày:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 189/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú quyết định như sau:

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn, anh và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/11/2018, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng lần đầu được tính từ ngày 01/6/2020. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Thực hiện theo quyết định số 189/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú anh có nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung tháng 6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và chị N đã nhận số tiền này để nuôi con. Sau khi nhận tiền cấp dưỡng chị N không trực tiếp nuôi con mà giao con chung lại cho chị ruột của chị N là chị Nguyễn Thị Chương trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N đã đã có chồng và sinh sống tại tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 10/6/2020 chị Nguyễn Thị C đưa con chung đến nhà giao lại cho anh nuôi dưỡng cho đến nay. Anh là người trực tiếp chăm sóc cho con chung, đồng thời anh cũng cho cháu đi học tại trường mầm non xã Đ, huyện P và con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

Chị N không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc con chung theo quyết định của Tòa án đã tuyên. Tuy nhiên đến ngày 01/10/2020 chị N có đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung 03 tháng (gồm tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 2020) và chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú có ra quyết định thi hành án số 28/QĐ – CCTHADS ngày 02/10/2020 buộc anh cấp dưỡng nuôi con chung 03 tháng.

Từ những lý do nêu trên, anh nhận thấy trong thời gian dài chị N không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc con chung, chị N cũng không quan tâm chăm sóc con chung mà giao con cho anh nuôi dưỡng nhưng vẫn yêu cầu tiền cấp dưỡng là không phù hợp. Mặc khác chị N đã có chồng và sinh sống ở xa không có điều kiện thuận tiện để chăm sóc được con chung, chị N không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định.

Do đó anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N giao con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/11/2018 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ đơn xin xác nhận quyền nuôi con ngày 26/6/2020 của anh Nguyễn Duy T, biên bản xác minh ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, xác nhận ngày 11/11/2020 của Trường Mầm non xã Đ và phiếu thu lớp nhà trẻ 1 bán trú tháng 10, tháng 11 năm 2020 thì anh T là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung, cho con chung đi học. Chị N không trực tiếp chăm sóc con chung từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, chị N cũng không thường xuyên đến thăm con và cấp dưỡng cho con chung. Do đó căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình thì chị N không đủ còn đủ điều kiện trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị N có sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại số 92/1 ấp QA, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy T có yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị N đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị N vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Duy T và chị Nguyễn Thị N.

[3] Về nội dung: Anh Nguyễn Duy T yêu cầu chị Nguyễn Thị N phải giao con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/11/2018 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 189/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thì chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/11/2018, anh Nguyễn Duy T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng lần đầu được tính từ ngày 01/6/2020. Căn cứ vào biên lai thu tiền số 0005218 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú thì anh T đã nộp tiền cấp dưỡng cho con chung đúng theo quyết định.

Tuy nhiên căn cứ đơn xin xác nhận quyền nuôi con ngày 26/6/2020 của anh Nguyễn Duy T, biên bản xác minh ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, xác nhận ngày 11/11/2020 của Trường Mầm non xã Đ và phiếu thu tiền lớp nhà trẻ 1 bán trú tháng 10, tháng 11 năm 2020 thì anh T là người trực tiếp nuôi và chăm sóc con chung, cho con chung đi học. Chị N không trực tiếp chăm sóc con chung từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay, chị N

cũng không thường xuyên đến thăm con và cấp dưỡng cho con chung. Do đó căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình thì chị N không đủ còn đủ điều kiện trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đối với anh T hiện nay là người trực tiếp chăm sóc con chung và con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần, đồng thời con chung được đi học đảm bảo đủ điều kiện phát toàn diện. Lẽ đó cần chấp nhận yêu cầu của anh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; buộc chị N giao con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/11/2018 cho anh Nguyễn Duy T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đồng thời anh Nguyễn Duy T chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 189/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Do anh Nguyễn Duy T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Anh Nguyễn Duy T tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, điểm a, b, khoản 2 Điều 227, 228, 238, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc chị Nguyễn Thị N giao con chung tên Nguyễn Bảo A, sinh ngày 13/11/2018 cho anh Nguyễn Duy T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Duy T chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 189/2020/QĐST – HNGĐ ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Do anh Nguyễn Duy T không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị N có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Duy T và chị

Nguyễn Thị N có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Duy T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003275 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yê cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thhi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-*VKSND huyện;*
- *TA tỉnh;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân **Thaåm phaùn –**
Chuû toaï phieân toaø

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt **Huyønh Thò Pheâ**